TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 59/2019/HS-ST Ngày 16/10/2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Hồng;

Bà Nguyễn Thị Thu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2019/TLST-HS, ngày 18 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Quốc H, sinh ngày 20/5/1985 tại xã G, huyện T, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 8 H, xã G, huyện T, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng K (đã chết) và bà Vũ Thị B; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Vi Thị L, sinh năm 1990; nhân thân: Ngày 07/4/2004, bị Công an huyện T, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng bằng hình thức xử phạt cảnh cáo; ngày 04/3/2004, bị TAND huyện T , tỉnh N xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Gây rối trật tự công cộng"; ngày 05/02/2007, bị TAND huyện T, tỉnh N xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/6/2019 đến ngày 27/6/2019 chuyển tạm giam; "có mặt".

- *Người làm chứng:* Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm 8 H, xã G, huyện T, tỉnh N; "vắng mặt".

- *Người chứng kiến*: Ông Ngô Xuân T, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm 5, xã T, huyện X, tỉnh N; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 18/6/2019, Lê Quốc H đi xe mô tô BKS 18G1-174.51 từ nhà đến chợ xã G, huyện T mua Heroine về để sử dụng cho bản thân. Đến nơi, H gặp một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ, qua dò hỏi được biết người này có ma túy bán. H hỏi mua 200.000đ Heroine, người đàn ông này nhận tiền rồi đưa lại cho H 01 gói nhỏ, bên ngoài gói bằng giấy báo, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. H xác định là Heroine, cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi tìm nơi để sử dụng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đến khu vực xóm 5, xã T, huyện X thì bị Tổ công tác Công an huyện Xuân Trường phát hiện có biểu hiện nghi vấn đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. H khai nhận vừa đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và giao nộp cho Tổ công tác 01 gói nhỏ vừa mua được. Tổ công tác đã mời người chứng kiến niêm phong gói nhỏ thu giữ của H ký hiệu là M, ngoài ra còn thu giữ của H 01 chiếc xe mô tô sử dụng để đi mua ma túy và 01 chiếc điện thoại di động Iphone. Sau đó đã đưa H cùng toàn bộ vật chứng về UBND xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 616/GĐKTHS ngày 19/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ được niêm phong ký hiệu M là ma túy, loại ma túy: Heroine, khối lượng mẫu M: 0,244 gam.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSXT ngày 17/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố bị cáo Lê Quốc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và người làm chứng cùng với các tài liệu điều tra mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thì hành vi tàng trữ trái phép 0,244gam Heroine để sử dụng cho bản thân của bị cáo Lê Quốc H có đủ yếu tố

cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Quốc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số Heroine đã thu giữ trong quá trình điều tra; trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động Iphone vỏ màu trắng bạc, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên và bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lê Quốc H tại phiên toà được chứng minh bằng biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, bằng lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/6/2019, tại xóm 5, xã T, huyện X, Lê Quốc H có hành vi tàng trữ trái phép 0,244 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của Lê Quốc H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1

Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma tuý đã và đang gây tác hại xấu cho sức khoẻ của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma tuý là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết tội có liên quan đến ma túy, đã được xóa án tích nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối lỗi; bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập thấp nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho H, H khai không biết tên tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở kết luận nên đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số Heroine Cơ quan điều tra đã thu giữ trong vụ án là vật cấm lưu hành xét cần tịch thu tiêu huỷ; chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô BKS 18G1-174.51 bị cáo dùng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định là xe H mượn của chị Trần Thị Thu T, chị T không biết bị cáo

dùng vào việc đi mua ma túy nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã trả lại xe cho chị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lê Quốc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

+ Xử phạt bị cáo Lê Quốc H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số Heroine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 616/GĐKTHS ngày 19/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N;

- Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động Iphone vỏ màu trắng bạc đã cũ.

(Vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 64/CCTHA ngày 18/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Lê Quốc H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh, huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an huyện: 02 bản;
- UBND xã X: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu VP.

Phạm Văn Thung